

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO TỒN CÁC DI TÍCH ĐỀN THÁP CHĂM HIỆN NAY

ThS. Dàng Năng Hòa*

Trong di sản văn hóa Chăm hiện nay nổi bật nhất là hệ thống đền tháp với nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật. Từ miền Trung cho đến Tây Nguyên, nơi nào có người Chăm sinh sống thì họ đều xây dựng đền tháp để thờ thần.

Đền tháp Chăm được xây trong thời gian khá lâu, trải qua bao thăng trầm, do thiên nhiên, do chính bàn tay con người và cả sự lãng quên của lịch sử. Những đền tháp Chăm đã bị bào mòn, hư hại khá nhiều, những tác phẩm nghệ thuật điêu khắc của tháp bị đục khoét, lấy cắp... để lại những tiếc nuối, đau xót cho những người yêu văn hóa.

Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến một số vấn đề nhằm bảo tồn các di tích đền tháp Chăm hiện nay. Qua đó, mong đóng góp một vài ý kiến của mình về việc đánh giá hiện trạng di tích cũng như công tác bảo tồn và trùng tu những di tích đền tháp Chăm. Để từ đó, góp phần vào việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam nói chung và văn hóa dân tộc Chăm nói riêng, đánh giá đúng giá trị của các di tích đền tháp Chăm trong sự nghiệp phát triển văn hóa của đất nước.

1. Hiện trạng các di tích

Công trình khảo cứu “Thông kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Bộ” của H. Permentier¹ ra đời vào đầu thế kỷ 20 đã có một cái nhìn bao quát về những di tích đền tháp Chăm. Kể từ đó cho đến nay, trải qua gần một thập kỷ đầy biến động, nhiều tháp Chăm đã bị sụp đổ hoặc bị hư hại nghiêm trọng. Chiến tranh, thiên nhiên và cả con người đã hủy hoại phần lớn các di tích. Riêng Phật viện Đồng Dương (Vihara) đã bị hủy hoại hoàn toàn.

Nếu tính cả hai khu lớn là Mỹ Sơn và Đồng Dương thì suốt dải đất miền trung hiện nay từ Quảng Nam - Đà Nẵng đến Bình Thuận hiện còn có tất cả 19 khu tháp với 40 kiến trúc lớn nhỏ có niên đại từ thế kỷ thứ IX đến thế kỷ XVI².

Khu tháp Mỹ Sơn: thuộc xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Từ năm 1999, thánh địa Mỹ Sơn đã được UNESCO công nhận là một trong các di sản thế giới tại phiên họp thứ 23 của Ủy ban di sản thế giới. Mỹ Sơn là trung tâm tôn giáo và văn hóa của vương quốc

Chămpa cổ khi thủ đô của quốc gia này là Trà Kiệu (Simhapura) hay Đồng Dương (Indrapura).

Tháp Bằng An: Tháp Bằng An thuộc làng Bằng An, xã Điện An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Theo nội dung tấm bia tìm thấy tại Bằng An, vua Bhadravarman II cho xây dựng một đền thờ tên là Linga Paramesvara (thượng đế tuyệt đỉnh - một tên hiệu của thần Siva). Theo các nhà nghiên cứu thì tấm bia này được xây dựng vào khoảng năm 875 đến 977 CN.

Tháp Khương Mỹ: Di tích Khương Mỹ thuộc xã Tam Xuân, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nhóm Khương Mỹ gồm có 3 tháp, xếp 1 hàng theo trục Bắc - Nam, cửa ra vào ở hướng Đông, là kiểu tháp Cham truyền thống với mặt bằng gần vuông, mái tháp gồm 3 tầng, tầng trên là hình ảnh thu nhỏ của tầng dưới, trên cùng có chóp tháp bằng sa thạch.

Tháp Chiên Đàn: Nhóm tháp Chiên Đàn thuộc xã Tam An, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam. Di tích gồm có 3 tháp xếp thành một hàng theo trục Bắc Nam, cửa ra vào ở hướng Đông Cả 3 tháp có hình dạng gần giống nhau, mặt bằng tháp hình vuông, mái tháp là những tầng thu nhỏ dần lên trên

* GVCH, Khoa Đông Nam Á Học, Trường Đại học Mở Tp.HCM
¹ Parmentier, 1909-1918, II. Inventaire Descriptif des Monuments Cham de L'Annam, Paris. (Bản dịch từ tiêu Viện khảo cổ học)

² Ngô Văn Doanh, 1998, Tháp cổ Chămpa - sự thật và huyền thoại, NXB Văn hóa-Thông tin, Hà Nội

Tháp Phước Lộc: Tháp Phước Lộc còn có tên gọi Tháp Phú Lộc là hay tháp Vàng tọa lạc tại làng Phú Thành, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Tháp được xây dựng trên một quả đồi cao. Tháp còn có tên là Thốc Lốc, Phốc Lốc, Phú Lốc, Phú Lộc... Trong các thư tịch cổ, tên tháp được chép là Phước Lộc. Người Pháp, trong các công trình nghiên cứu của họ lại gọi là Tour d'Or (tháp Vàng). Tháp có niên đại vào đầu thế kỷ XII. Bình đồ tháp hình vuông mỗi chiều đo được 9,7m. Toàn tháp cao khoảng 15m.

Tháp Cánh Tiên: Tháp Cánh Tiên còn có tên gọi là tháp Đồng là một ngôi tháp nằm ở xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Các nhà nghiên cứu người Pháp theo cách mệnh danh riêng, đã gọi tháp Cánh Tiên là Tháp Đồng (Tour de Cuvre). Theo các thư tịch cổ, tháp Cánh Tiên được xây dựng vào thế kỷ thứ XII, dưới đời vua Chế Mân (Jaya Simhavarman III).

Tháp Bánh Ít: Tháp Bánh Ít còn có tên gọi là tháp Bạc là một cụm các tháp cổ Chăm, hiện nay nằm trên một ngọn đồi tại thôn Đại Lộc, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Tháp được xây dựng vào khoảng thế kỷ thứ X thuộc phong cách chuyển tiếp từ phong cách Mỹ Sơn A1 sang phong cách Bình Định.

Tháp Bình Lâm: Tháp tọa lạc ở xóm Long Mai, thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Trong hệ thống tháp Chăm còn lại của Bình Định, tháp Bình Lâm là nhóm tháp có niên đại sớm nhất. Di tích này được Nhà nước xếp hạng năm 1993

Tháp Thủ Thiện: Tháp Thủ Thiện được xây dựng ở thôn Thủ Thiện, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn. Các tài liệu của người Pháp, họ gọi là Tour de Bronze (Tháp Đồng). Tháp được xây dựng trên một bình đồ hình vuông, mỗi chiều đo được 8,5m.

Tháp Dương Long: tháp Dương Long là cả một quần thể ba ngọn tháp nằm gần nhau nằm trên địa phận hai thôn Vân Tương, xã Bình Hoà và An Chánh, xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Tháp có nhiều tên gọi như tháp

Bình An, tháp An Chánh hay tháp Vân Tương. Người Pháp gọi di tích này là Tour d'Ivoire (tháp Ngà) tháp Dương Long được xây dựng trong khoảng cuối thế kỉ VII đến đầu thế kỉ XIII.

Tháp Hưng Thạnh: Tháp Đồi hay còn có tên là Tháp Hưng Thạnh gồm có hai tháp nằm ở phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tháp Đồi có niên đại vào khoảng cuối thế kỷ XII, đầu thế kỷ XIII, trong giai đoạn phong cách Bình Định. Đây cũng là thời kỳ có sự giao lưu thường xuyên giữa Chăm và vương quốc Khmer nên các nghệ thuật kiến trúc – điêu khắc Angkor có ảnh hưởng ít nhiều đến kiến trúc điêu khắc của tháp.

Tháp Nhạn: được xây trên núi Nhạn, thuộc phường 1, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Tháp được xây dựng vào thế kỷ thứ XII (cũng có tài liệu nói là xây vào thế kỷ XIV). Tháp có bình đồ hình vuông, mỗi cạnh 10 mét, cao trên 20 mét.

Trong số những di tích cổ Chăm còn lại ở tỉnh Phú Yên, tháp Nhạn không chỉ là công trình còn lại vào loại nguyên vẹn nhất mà còn là một kiến trúc tháp có giá trị nhất cả về lịch sử cũng như nghệ thuật. Hiện nay cách tháp chừng 20m, còn nằm trên mặt đất đỉnh tháp bằng đá cao 1,60m và mỗi cạnh rộng 0,90m. Chòm tháp có chân hình vuông được chạm hình cánh sen ở phía dưới và đỉnh hình bầu nhon.

Tháp Po Nagar: Tháp Po Nagar hay tháp Bà là một ngôi đền tháp Chăm nằm trên đỉnh một ngọn đồi nhỏ cao khoảng 50 mét so với mực nước biển, ở cửa sông Cái (sông Nha Trang) tại thành phố Nha Trang, cách trung tâm thành phố khoảng 2 km về phía bắc, nay thuộc phường Vĩnh Phước. Tên gọi “Tháp Po Nagar” được dùng để chỉ chung cả công trình kiến trúc này, nhưng thực ra nó là tên của ngọn tháp lớn nhất cao khoảng 23 mét.

Tháp Hòa Lai: Tháp Hòa Lai là gồm có ba tháp hiện nằm ở làng Ba Tháp, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Tháp được xây dựng ở thế kỷ 9 và được đánh giá là một trong những di tích cổ nhất và đẹp nhất hiện còn. Khu tháp được xây dựng trong một khoảnh đất

chữ nhật kéo dài theo hướng đông – tây, dài 200 mét, rộng 125 mét. Ngoài ba ngôi tháp, còn vết tích của nhiều kiến trúc phụ khác như tường gạch bao phía đông, tháp cổng, gian nhà dài ở khu sân ngoài và nhiều công trình nhỏ khác nhau.

Tháp Po Klong Girai: Tháp Po Klong Girai là một tổng thể gồm ba tháp: tháp chính (cao 20,5m), tháp lửa (cao 9,31m), tháp cổng (cao 8,56m). Công trình này có trình độ kiến trúc, nghệ thuật, điêu khắc đạt đến đỉnh cao. Tháp đã được Bộ Văn hóa xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật năm 1979. Tháp Po Klong Garai nằm trên đồi Trầu, thuộc phường Đô Vinh, cách trung tâm thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 9km về phía Tây Bắc. Những dấu tích còn lại cho biết, xưa kia Po Klong Girai là một quần thể kiến trúc lớn gồm nhiều công trình lớn nhỏ khác nhau; nhưng hiện nay, chỉ còn lại ba ngôi kiến trúc gạch: tòa tháp chính (tháp thờ vua Po Klong Girai) ngôi tháp nhỏ phía đông (có thể là tháp cổng), ngôi tháp mái dài cong phía nam. Cả ba kiến trúc này, xét về mặt phong cách nghệ thuật, đều được xây dựng dưới thời vua Java Simhavarman III (cuối thế kỷ XIII-XIV) và có tên gọi là đền thần Java Simhalingesvara.

Tháp Po Rôme thuộc thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Được coi là phiên bản của tháp Po Klong Girai. Có thể thấy sự thừa hưởng có tính sáng tạo rất rõ nét ở công trình nghệ thuật kiến trúc này. Tháp được xây dựng ở vùng đất Panduranga vào cuối thế kỷ 16 đầu thế kỷ 17. Mặc dầu không trang nhã và tinh tế như các tháp cổ hơn, tháp Po Rôme vẫn là một kiến trúc tháp bằng gạch bê thế, hùng tráng của người Chăm và có giá trị lớn về nghệ thuật kiến trúc. Hơn thế nữa, Po Rôme còn là một trong số rất ít tháp Chăm còn nguyên vẹn đến nay.

Tháp Po Dam: Nhóm đền tháp Po Dam nằm trong khu vực làng Tuy Tịnh, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Tháp được xây dưới chân núi. Chưa có tư liệu nào khẳng định chính xác nhóm tháp đã được xây

Ảnh: Tháp Po Rome ; nguồn:
<http://vi.wikipedia.org>



dựng vào thế kỷ nào. Qua khảo sát về phong cách nghệ thuật, các nhà khảo cổ học chỉ tạm xác định tháp Po Dam cùng niên đại với tháp Hòa Lai (Ninh Thuận). Có thể nhóm tháp Po Dam được làm ở cuối thế kỷ VIII đầu thế kỷ thứ IX. Vào năm 1996, Bộ Văn hóa – Thông tin đã công nhận nhóm tháp Po Dam là di tích Văn hoá lịch sử Quốc gia.

Tháp Phú Hải: Quần thể tháp Po Sah Inu (hay còn gọi là tháp Phú Hải) nằm trên đồi Bà Nài (phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận). Nhóm tháp này được xây dựng từ khoảng cuối thế kỷ thứ VIII, đầu thế kỷ thứ IX. Hiện nay, quần thể này chỉ còn 3 tháp đều quay mặt về hướng Đông. Ngày 03/4/1991, nhóm đền tháp này được công nhận di tích cấp Quốc gia, lấy tên gọi chung là Quần thể tháp Pô Sah Inu.

Tháp Yang Prong: Tháp Yang Prong (xã Ea Rok, huyện Ba Soup, tỉnh Đắk Lắk) được có bình đồ vuông (mỗi cạnh dài 5m) và cao 9m (vì phần đỉnh tháp đã bị đổ), nền tháp cao 0,80m, phía đông nhô ra một tiền sảnh làm cổng ra vào (rộng 1,06m). Nội thất tháp hẹp (2,40m x 2,50m) và không có dấu vết trang trí gì trên mặt tường. Không như các tháp Chăm truyền thống với mái là một kết cấu ba tầng thu nhỏ dần về phía đỉnh, mái của tháp Yang Prong là một khối bốn mặt thắt nhỏ dần để rồi quy tụ ở đỉnh.

2. Nhận định về hiện trạng trùng tu các di tích đền tháp Champa

Trước năm 1975 hầu như các tháp Chăm đều bị bỏ quên và bị chiến tranh tàn phá, chỉ có một số rất ít các tháp Champa là được chú ý tôn tạo nhưng vẫn chưa đáng kể. Sau 1975, các tháp Chăm mới được chú ý bảo vệ và tôn tạo. Ngày 30/04/1980, tại Vác-xa-va, tiểu ban “tiểu ban hợp tác Ba Lan-Việt Nam về bảo quản, tu bổ các di tích kiến trúc dân tộc Chăm” do cố KTS Kazimiers Kwiatkowski (Kazic) phụ trách chính thức được thành lập. Tiểu ban có sự tham gia của nhiều chuyên gia, kỹ sư, kiến trúc sư, cán bộ nghiên cứu khảo cổ học, văn hóa học trong và ngoài nước. Tiểu ban này đã phối hợp với các cơ quan chức năng ở miền trung như bảo tàng tỉnh, các ban quản lý di tích để lập các dự án (thời kỳ đầu gọi là “luận chứng kinh tế-kỹ thuật”) tu bổ, tôn tạo cho hầu hết các nhóm di tích đền-tháp Chăm.

Trong các công trình tu bổ các tháp Chăm từ trước đến nay, về cơ bản cũng chỉ mới làm được một việc là giữ cho các công trình ở đây không bị tiếp tục hư hại, còn nói về kỹ thuật trùng tu thì những cách làm từ trước đến nay đều bộc lộ những điểm hạn chế riêng. Một số tháp như Pô Naga (Nha Trang), Tháp Đồi, tháp Bánh Ít (Bình Định), tháp Nhạn (Phú Yên), lớp da ngoài của những viên gạch mới xây bị mưa gió xâm thực, mọc rêu, gạch được mài lại vuông thành sắc cạnh làm mất đi chất mộc mạc của mảng tường gạch.

Tại tháp Hòa Lai, các đơn vị thiết kế và thi công đã tu bổ theo phương pháp phục hồi, đục chạm lại hoa văn trên các mảng tường được tu bổ giống như tháp được làm mới. Sau một thời gian thì những viên gạch được phục chế đã bị mùn lớp mặt sau một thời gian ngắn.

Tại tỉnh Quảng Nam, dự án trùng tu, tu bổ cấp thiết F1 đã được triển khai vào năm 2001 với UBND huyện Duy Xuyên làm chủ đầu tư. Trong khi đào bới khai quật, khu tháp F1 có nguy cơ bị ngã đổ. Để bảo vệ khu tháp, cơ quan trùng tu đã dùng các thanh sắt chống

đỡ và cho xây dựng mái che bằng tôn phía trên. Kể từ đó đến nay thì vẫn chưa có một phương án trùng tu nào được đưa ra.

Tại Bình Định, trong thời gian qua, với kinh phí cấp từ các chương trình mục tiêu của trung ương, Bình Định đã gia cố, chống xuống cấp hầu hết các di tích Chăm. Tuy nhiên thực tế phần lớn các tháp tại đây đều được trùng tu theo hướng “phục chế, hoàn nguyên” bằng các loại vật liệu hiện đại như xi măng, gạch mộc, với phương pháp “suy diễn đối xứng”.

Cụm tháp Bánh Ít và tháp Đồi ở thành phố Quy Nhơn được cho là đã hoàn tất trùng tu trông ngoài vỏ mới như vừa xây xong, nhưng điều đáng lưu ý nhất thể hiện trong thân và lòng tháp, đơn vị trùng tu sau khi gắn gạch xong đã dùng xi măng tô láng.

Tại Ninh Thuận và Bình Thuận, tất cả các nhóm tháp Chăm đều ở trong tình trạng hư hỏng trầm trọng. Trong thời gian từ 1986-1989, nhờ sự giúp đỡ của các chuyên gia Ba Lan, tháp Po Klong Garai ở Phan Rang mới có những bước gia cố chống sụt đổ đầu tiên. Dự án trùng tu kéo dài đến năm 1987 thì hoàn chỉnh những hạng mục cơ bản của tháp Chính, tháp Nhà và tháp Cổng cùng một bức tường dài gần 50m ở phía Nam cũng được phát hiện và phục hồi.

Cũng trong thời điểm này các chuyên gia Ba Lan và các kiến trúc sư, kỹ sư của Trung tâm Thiết kế và Tu bổ di tích cũng đã đến nghiên cứu khảo sát hiện trạng các nhóm tháp Pô Rôme và Phú Hải để chuẩn bị cho các phương án tu bổ sau này. Đến nay thì đã hoàn thiện và Tháp Hòa Lai đã được cứu vãn kịp thời, hiện nay tháp trở thành nơi tham quan du lịch nổi tiếng của thành phố Phan Thiết.

Tháp Po Dam ở xã Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã bị xuống cấp trầm trọng. Năm 1996, Bộ Văn hóa – Thông tin đã công nhận nhóm tháp Po Dam là Di tích Văn hoá lịch sử Quốc gia. Từ đó nhóm đền tháp đã được đưa vào dự án trùng tu theo danh mục Di sản Văn hoá. Bộ Văn hóa Thông tin đã cấp trên 200 triệu đồng để trùng tu tháp chính.

Có thể nói trong thời gian qua đã có nhiều phương pháp trùng tu được áp dụng. Có một thực tế là gần 20 năm qua, hầu như mỗi thập là mỗi thử nghiệm, mỗi tìm tòi trong cách thức trùng tu nhưng đến nay vẫn chưa tìm được phương pháp khả quan nhất. Đơn cử như phương pháp dùng nhựa cây bời lời, ô được để kết nối các viên gạch sau khi gạch được mài khít với nhau áp dụng ở tháp Hòa Lai (Ninh Thuận), tháp Dương Long (Bình Định) đã gặp những "sự cố": mặt ngoài viên gạch tu bổ được mài nhẵn, chạm khắc đã bị mủn lớp mặt. Phương án chống sập các di tích bằng những mảng tường xi măng mới ốp, dựng bên cạnh. Hoặc dùng phương pháp liên kết hai viên gạch bằng cách khoan lỗ ở giữa chúng rồi đổ xi măng và úp hai viên vào nhau. Nhìn bề ngoài không thấy mạch vữa nhưng liên kết xi măng ở giữa vẫn giữ đứng được công trình. Phương pháp trùng tu này khi mới hoàn thành thì trông thật đẹp nhưng sau một mùa mưa, chất xi măng hoà tan trôi ra, kết tủa trên mặt gạch trông loang lổ và nham nhở. Nhưng không thể phủ nhận một sự thật là phương pháp này đã chứng tỏ hiệu quả về mặt bảo tồn, chống sập trước sự hủy hoại của thời gian ở tháp Chiên Đàn và một số tháp trong cụm tháp Chăm Mỹ Sơn.

3. Những vấn đề được đặt ra hiện nay

Trước hết ta phải thừa nhận hiệu quả và đóng góp to lớn của việc tu bổ tôn tạo di tích Chăm, với công việc này chúng ta đã cứu nguy và phục hồi lại hàng chục các đền tháp thoát khỏi cảnh hoang tàn đổ nát, trả lại các giá trị vốn có của từng di tích, một số nơi đã phát huy các giá trị đó vào hoạt động du lịch văn hóa và đã đạt được những kết quả kinh tế to lớn. Trùng tu cứu các ngôi tháp Chăm chính là mong ước bao đời của đồng bào dân tộc Chăm, thể hiện sự quan tâm chăm lo của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo tồn những di sản văn hóa dân tộc. Những kết quả đạt được đó chính là nhờ vào sự đóng góp và thể hiện khả năng chuyên môn của tập thể những kiến trúc sư, những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước cùng các cơ

quan đơn vị công tác. Tuy nhiên, công tác trùng tu di tích là một công tác cực kỳ khó khăn và cần có sự thận trọng trong từng bước. Cả nước chỉ có một cơ quan vừa nghiên cứu, vừa thiết kế tu bổ tôn tạo. Hơn 30 năm qua nhà nước ta đã dành nhiều thời gian và công sức cho công tác này, hơn 10 năm đầu chúng ta được sự giúp đỡ rất nhiều của các chuyên gia Ba Lan cả về phương tiện và kỹ thuật, khoảng từ 1991 đến nay các kiến trúc sư, kỹ sư của ta mới thực sự đảm nhiệm công việc này từ khâu đầu tiên đến khâu cuối cùng. Do vậy chúng ta hiện nay có một số vấn đề đặt ra mà chúng ta cần phải giải quyết để những gì chúng ta làm thật sự có hiệu quả hơn nữa. Góp phần vào việc bảo tồn giữ gìn di sản văn hóa của chúng ta và của cả nhân loại.

➤ Về phía các cơ quan chức năng thực hiện công tác trùng tu

Cần có sự phối hợp của các chuyên ngành khoa học khác nhau có liên quan đến công tác trùng tu như hóa, sinh, địa chất, kết cấu... Sự hỗ trợ nghiên cứu, cung cấp thông tin lẫn nhau sẽ giúp các công việc trùng tu trở nên hiệu quả hơn, các phương pháp trùng tu sẽ được thực hiện chính xác, tránh được những rủi ro, sai lầm gây nguy hại đến di tích. Trong giai đoạn vừa qua vì không có điều kiện hợp tác nên một số công tác như bảo quản hiện vật, giám định hiện vật và một số dự định gia cố lớn về nền móng chưa được thực hiện. Điển hình như trong quá trình trùng tu tháp Dương Long đã tìm thấy rất nhiều hiện vật có giá trị, nhưng do thiếu sự liên kết giữa các ngành và cả sự nhập nhằng của cơ chế nên những hiện vật đó bị phơi mưa phơi nắng trong một thời gian dài.

Các đơn vị trùng tu cũng cần phải thống nhất về quan điểm trùng tu hoặc ít nhất cũng nên tôn trọng các nhà thiết kế. Ở nhiều nơi, tâm lý muốn có một di tích nguyên vẹn và nhiều quan điểm khác nhau cũng cản trở nhiều cho công việc, khiến phải mất rất nhiều thời gian để giải thích, trình bày. Cá biệt lại có những nơi tự động cho tiến hành trùng tu theo ý riêng không đúng với thiết kế, hoặc dùng quyền bên

A buộc cho bên B thi công thực hiện theo ý mình, đặt người thiết kế vào tình trạng khó xử.

Một vấn đề đáng quan tâm nữa đó là tình trạng chạy tiến độ thi công dẫn đến nhiều phê tích, nhiều thành phần mới được phát hiện (phần lớn là các chân đế) hoặc đã bị lờ đi hoặc bị làm ẩu, làm qua loa, thậm chí làm mới lại hoàn toàn mà không theo nguyên tắc trùng tu. Hiện nay, đây không chỉ là vấn đề của riêng công tác trùng tu các đền tháp Chăm mà đã trở thành vấn nạn khá trầm trọng và đáng báo động của công cuộc trùng tu di tích nói chung. Trong xu hướng “Người người làm trùng tu, ngành ngành làm trùng tu” như hiện nay thì các kết quả của khảo cổ học chưa thực sự được coi trọng, nếu không nói là bị gạt sang một bên đối với nhiều đơn vị tham gia thiết kế và thi công trùng tu.

Công tác trùng tu hiện nay rất thụ động, tùy thuộc vào yêu cầu của các địa phương. Vì vậy nhiều nhóm đền tháp dù đã và đang xuống cấp nghiêm trọng nhưng cơ quan trùng tu cấp trung ương cũng không thể chủ động đứng ra lập quy hoạch hay dự án trùng tu. Họ phải đợi cơ quan quản lý cấp địa phương đề xuất.

Có tình trạng cùng một di tích nhưng có đến hai nhóm thiết kế khác nhau do đó một số công việc sẽ không thống nhất, kể cả phương pháp trùng tu.

Hiện nay vẫn còn nhiều quan niệm khác nhau về tu bổ di tích. Đầu tiên là trùng tu di tích phải gắn với khai thác du lịch và ưu tiên cho các di tích có vị trí gắn với các tỉnh lỵ và thành phố. Còn việc trùng tu di tích mới mục đích bảo tồn di sản văn hóa dân tộc thì vẫn còn bị xem nhẹ ở các cấp. Vấn đề này đòi hỏi phải có sự công bằng với các di tích văn hóa Chăm dù là ở vùng rừng núi hay thành phố, tỉnh lỵ, dù phục vụ cho bất cứ mục đích nào. Bởi vì tất cả các di tích đều có giá trị như nhau, ý nghĩa giống nhau với tư cách là di sản của nền văn hóa Chăm, di sản của đất nước và của cả nhân loại.

➤ Về phía các nhà nghiên cứu

Hiện nay với sự tìm hiểu nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước, những

bí ẩn của các đền tháp Chăm đang dần được hé lộ. Những công trình nghiên cứu của họ đã đóng góp rất nhiều trong công tác trùng tu các di tích. Tuy nhiên về thực tế, những phát hiện của các nhà khoa học vẫn còn đang ở tính chất là giả thuyết hoặc chỉ mới chứng minh được phần nào, thậm chí các ý kiến đó lại đối lập nhau, phủ định lẫn nhau. Điều này có lẽ cũng dễ hiểu vì các di tích đền tháp Chăm là một thực thể được xây dựng trong quá khứ và đã trải qua hàng ngàn năm tồn tại và không phải tháp nào cũng được xây dựng bằng một phương pháp như nhau, chất liệu như nhau mà chúng thay đổi qua từng thời kỳ lịch sử. Do đó nghiên cứu tháp Chăm là một việc rất phức tạp và khó khăn, nhất là trong công tác trùng tu, để có hiệu quả thì chúng ta phải hiểu tháp, hiểu ở từng thực thể tháp mà chúng ta đang dự định trùng tu.

Hiện nay do chưa thống nhất với nhau về kỹ thuật xây dựng tháp của người Chăm xưa và các chất liệu gạch, chất kết dính mà đã dẫn đến một số trùng tu theo kiểu “vừa trùng tu, vừa nghiên cứu”, “vừa trùng tu, vừa thực nghiệm”. Mà có lẽ điều này trái với nguyên tắc trùng tu là “không đặt giả thuyết”³.

➤ Về phía người dân

Ở một số di tích tháp Chăm mà gắn liền với những khu cư trú của người Chăm và những tháp Chăm đang được người Chăm thờ phụng. Trong quá trình trùng tu, do thiếu sự tuyên truyền giải thích về ý nghĩa và nguyên tắc của bảo tồn di sản, do đó việc trùng tu gặp không ít trở ngại từ người dân. Nhất là đối với họ, tháp Chăm là nơi linh thiêng, là nơi họ thực hiện những nghi lễ tôn giáo của mình.

4. Một số kiến nghị

● Về phía nhà nước

Những cơ quan có trách nhiệm cần có những quy định cụ thể hơn cho công tác trùng tu, đặc biệt là những quy định hỗ trợ như quy định về khảo cổ học, bảo tồn hiện vật... Tránh tình trạng chồng chéo lẫn nhau về các quy định hành chính.

³ Lê Đình Phụng, 2005, *Tìm hiểu lịch sử kiến trúc tháp Champa*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Cần đơn giản hơn nữa trong việc phân cấp, phân quyền giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác bảo tồn. Tập trung các cơ quan chức năng về một đầu mối duy nhất và có những quy định ràng buộc, thống nhất chặt chẽ với nhau trong công tác. Tránh tình trạng một di tích mà nhiều cơ quan quản lý, trùng tu một di tích mà nhiều đơn vị thực hiện.

Kinh phí là vấn đề then chốt trong mọi việc, bảo tồn trùng tu các di tích là một công việc tuy phải thận trọng và kỹ lưỡng nhưng kinh phí thì phải được cấp đầy đủ và kịp thời. Nếu kinh phí bị quyết toán chậm thì sẽ kéo theo cả một khối lượng công việc phải bị đình trệ để chờ.

Bên cạnh đó cũng nên ban hành các quy định về đơn giá nhà nước, hỗ trợ về giá, bù trượt giá phát sinh do biến động thị trường nguyên vật liệu trong quá trình thi công thực hiện dự án.

Nguồn nhân lực trong ngành cũng là một vấn đề then chốt, Nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo các cán bộ chuyên môn phục vụ trong ngành.

Công tác trùng tu di tích là công việc mà các quốc gia ở phương Tây đã có rất nhiều kinh nghiệm. Do đó chúng ta cần phải đẩy mạnh các chương trình giao lưu, hợp tác trao đổi kinh nghiệm với họ. Việc học tập những kinh nghiệm của các đối tác nước ngoài sẽ giúp cho ta rất nhiều, từ đó giảm bớt được thời gian, kinh phí cũng như công sức.

• *Về phía các cơ quan chức năng thực hiện công tác trùng tu*

Các cơ quan trùng tu chính là những đơn vị trực tiếp thực hiện các công việc của công tác trùng tu từ khâu khảo sát, thiết kế, lập án trùng tu cho đến các đơn vị thi công, giám sát. Thường thì Viện bảo tồn di tích trung ương, Cục di sản văn hóa trực thuộc Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch và các cơ quan chức năng địa phương như Bảo tàng, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch sẽ chịu trách nhiệm về khâu tư vấn, khảo sát, thiết kế và lập dự án. Các đơn vị địa phương sẽ chịu trách nhiệm trong công tác

giám sát và thuê mượn các đơn vị thi công. Cuối cùng là các đơn vị thi công trực tiếp trên di tích, các đơn vị này thường là những đơn vị xây dựng cơ bản của nhà nước như các đơn vị thuộc Viện Khoa học công nghệ thuộc Bộ Xây dựng... Do đó công tác bảo tồn được phân chia nhiệm vụ cho rất nhiều các cơ quan khác nhau. Điều này tạo điều kiện thuận lợi trong việc phối hợp công việc và có tính chuyên môn cao. Tuy nhiên, nó cũng tạo nên sự chồng chéo của bộ máy quản lý và nếu không có sự phối hợp chặt chẽ thì rất dễ bị chậm trễ trong các dự án.

Tăng cường sự hợp tác giữa các cơ quan liên quan như khảo cổ, bảo tàng, tránh tình trạng khai quật hiện vật rồi để đó. Cần chú ý hơn về công tác khảo cổ và bảo tồn hiện vật tìm thấy.

Thống nhất với nhau về quan điểm trùng tu và tôn trọng các nhà thiết kế, chấp hành tốt luật di sản và các nguyên tắc trùng tu di tích đã được thông qua, không làm bừa, làm ẩu, làm theo giả thuyết.

Trùng tu di tích là một công việc phức tạp và đòi hỏi có sự thận trọng, tỉ mỉ, nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi thực hiện. Do phải tránh tình trạng chạy tiến độ thi công, hối thúc các đơn vị thi công dẫn đến làm qua loa, đại khái, gây ra những sai sót cho di tích cổ và làm khó khăn cho công tác bảo tồn ở thế hệ sau.

Cần chủ động trong công tác lập quy hoạch, lập dự án trùng tu, không đợi đến khi di tích bị nguy hại nghiêm trọng rồi mới tiến hành trùng tu. Mà việc đó phải thực hiện ngay từ bây giờ để kịp thời ngăn chặn sự xuống cấp của di tích và hạn chế phần nào khó khăn trong thi công.

Cơ quan có nhiệm vụ lập quy hoạch, dự án, thiết kế kỹ thuật phải trực tiếp tham gia vào quá trình thi công trùng tu để có sự giám sát chặt chẽ và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh xảy ra.

Tuyệt đối không đặt quan điểm ưu tiên trùng tu cho các di tích vì mục đích du lịch. Cần phải có sự công bằng đối với mọi di tích. Tuy nhiên với điều kiện chúng ta hiện nay đó là thiếu về kinh phí lẫn phương tiện kỹ thuật

thì chúng ta phải đặt ưu tiên cho những di tích đang bị tổn hại nghiêm trọng nhất. Như vậy mới thể hiện quan điểm trùng tu vì mục đích bảo tồn di sản.

• *Về phía các nhà nghiên cứu*

Trước hết chúng ta phải thực sự cảm ơn những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, trong suốt thời gian từ nửa cuối thế kỷ XIX đến nay, đã có biết bao thế hệ các nhà khoa học đã dành trọn công sức và cuộc đời của mình cho các di tích đền tháp Chăm. Những công trình nghiên cứu của họ chính là những cứ liệu khoa học quý giá phục vụ cho công tác trùng tu.

Tuy nhiên cho đến nay vẫn tồn tại một số vấn đề về kỹ thuật xây dựng mà chúng ta vẫn còn đang tiếp tục phải nghiên cứu sâu hơn nữa để hé mở nhưng phương pháp xây dựng tháp mà các kiến trúc sư người Chăm xưa đã sử dụng.

Chỉ khi nào hiểu và nắm được những điều đó thì chúng ta mới có được phương cách để trùng tu tháp hiệu quả nhất. Do đó trách nhiệm của những nhà nghiên cứu tháp Chăm là hết sức to lớn và quan trọng. Để đạt được nhiều đó thì cần phải đào tạo nguồn nhân lực trong ngành, đẩy mạnh các chương trình nghiên cứu, có những chính sách hỗ trợ cho các nhà nghiên cứu. Bên cạnh đó phải thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, trao đổi văn hóa để các nhà nghiên cứu có điều kiện ngồi lại với nhau, chia sẻ kiến thức và thông nhất quan điểm. Nếu làm tốt vấn đề này thì trong tương lai cánh cửa bí ẩn của các đền tháp Chăm sẽ được hé mở và các di tích sẽ được quan tâm hơn, quản lý bảo vệ tốt hơn.

• *Về phía người dân*

Trùng tu, chăm sóc di sản kiến trúc tôn giáo của một dân tộc, thì cơ quan trùng tu phải tôn trọng chủ thể sở hữu của nó. Dân tộc Chăm hiện nay là hậu duệ của những người đã xây dựng nên những tuyệt tác kiến trúc đó. Nhất là đối với những di tích còn đang được thờ phụng và là nơi tổ chức các lễ hội tôn giáo như tháp Po Rome, tháp Po Klong Girai, Phú Hải...

Những vấn đề xảy ra trong thời gian qua, khi trong quá trình trùng tu người dân dần dần có ý kiến và phản đối phương pháp trùng tu, đó là do cơ quan trùng tu chưa có sự giải thích, tuyên truyền đầy đủ về ý nghĩa và nguyên tắc trùng tu di tích. Trong thời gian tới cơ quan trùng tu phải làm tốt hơn vấn đề này, phải có những phương cách để người dân hiểu và thông cảm cho việc trùng tu.

Bên cạnh đó các di tích đền tháp Chăm không chỉ là di sản của riêng dân tộc Chăm mà đã là di sản văn hóa của đất nước. Vì thế các cơ quan trùng tu phải thể hiện thái độ trân trọng và biết ơn chủ thể dân tộc Chăm, những người đã tạo nên nó.

Tóm lại, qua quá trình tồn tại của mình, dân tộc Chăm đã để lại một tài sản văn hóa đồ sộ trên nhiều lĩnh vực. Những ngôi tháp Chăm hiện nay vẫn còn đó và mãi mãi tồn tại dù trải qua nhiều thăng trầm lịch sử cũng như sự bào mòn của thời gian, thiên nhiên khắc nghiệt. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Chăm với những nét rất riêng của từng phong cách như một bức tranh tổng quát nhất về lịch sử hình thành và phát triển của nền văn hóa Chăm. Những giai đoạn lịch sử, những sự kiện quan trọng hay nền tảng tư tưởng tâm linh của người Chăm đã được thể hiện rõ nét trong từng vết khắc mũi đục của người nghệ nhân Chăm.

Trong công tác trùng tu trước đến nay, nhờ nỗ lực của các cơ quan chức năng, những cá nhân, tập thể trong và ngoài nước đã cùng chung tay góp phần cứu nguy và bảo vệ cho các di tích. Mặc dù vẫn nhiều vấn đề còn tồn tại cả chủ quan lẫn khách quan nhưng với những cố gắng vượt bậc, các tháp thiêng đang hồi sinh và đứng vững trên những ngọn đồi cao. Trong thời gian tới, nhà nước cần có những cố gắng hơn nữa để phát huy những thành quả đạt được và tiếp tục cứu nguy cho những ngôi tháp. Trong giai đoạn hiện nay, với chủ trương phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của Đảng và chính phủ, việc nguyên cứu sâu hơn, rộng hơn cũng như việc trùng tu, bảo tồn

các di tích Chăm là một việc làm vô cùng cấp thiết. Từ đó sẽ góp phần bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc ngày một tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ngô Văn Doanh, 1998, *Tháp cổ Chămpa sự thật và huyền thoại*, NXB Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.
2. Huỳnh Thị Đước, 2008, *Điều khắc Chăm và thần thoại Ấn Độ*, NXB Đà Nẵng, Tp. Đà Nẵng.
3. Parmentier, 1909-1018, *H. Inventaire Descriptif des Monuments Cham de L'Annam*, Paris. (Bản dịch tư liệu Viện khảo cổ học)
4. Trần kỳ Phương, 1988, *Mỹ Sơn trong lịch sử nghệ thuật Chăm*, NXB Đà Nẵng, Tp.Đà Nẵng.
5. Cao Xuân Phô - Phạm Huy Thông – Nguyễn Văn Kự, 1988, *Điều khắc Chăm*, NXB Khoa học Xã Hội, Hà Nội.
6. Lê Đình Phụng, 2005, *Tìm hiểu lịch sử kiến trúc tháp Champa*, NXB Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.

✻